

Số: 164/THTrA

Tràng An, ngày 21 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện “Bộ tiêu chí văn hóa trường học” năm học 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-SGDĐT ngày 25/12/2024 của Sở GD&ĐT ban hành Bộ tiêu chí văn hoá trường học trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Công văn số 498/SGDĐT-VP ngày 28/02/2025 của Sở GD&ĐT Hướng dẫn thực hiện “Bộ tiêu chí văn hóa trường học trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”;

Thực hiện Hướng dẫn của Phòng GD&ĐT Hướng dẫn thực hiện “Bộ tiêu chí văn hóa trường học trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”;

Trường Tiểu học Tràng An xây dựng Kế hoạch thực hiện “Bộ tiêu chí văn hóa trường học” năm học 2024-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của trường; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong nhà trường.

Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

2. Yêu cầu

Cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường phải tuân thủ các quy định của pháp luật; thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong nhà trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu trong nhà trường.

Cụ thể hóa các quy tắc để dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

II. NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền

Nhà trường thực hiện tuyên truyền Bộ tiêu chí tới giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng bằng các hình thức: Gửi "Bộ tiêu chí văn hóa trường

học" tới cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua thư điện tử, giáo viên gửi tới cha mẹ học sinh thông qua nhóm zalo của lớp, tuyên truyền thông qua các cuộc họp.

Nhà trường treo pa-no Bộ tiêu chí (tóm tắt) ở các vị trí dễ quan sát, dễ đọc (Tham khảo theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, kèm theo kế hoạch này).

Tổ chức hội nghị thảo luận về thực hiện “Bộ tiêu chí văn hoá trường học” đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

2. Tổ chức thực hiện

Tiêu chí/ Chỉ số	Tên tiêu chí/ Chỉ số	Nội dung, biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
A. TIÊU CHÍ VỀ NHÀ TRƯỜNG				
1	Cơ sở vật chất và môi trường giáo dục	Đảm bảo cơ sở vật chất đạt chuẩn, tạo không gian học tập an toàn, thân thiện và bền vững		
1.1	Khuôn viên học tập xanh, sạch, đẹp	Bố trí ít nhất 20% diện tích là không gian xanh; chăm sóc cây đã có, trồng thêm cây xanh, tổ chức Tết trồng cây,... Đảm bảo vệ sinh cảnh quan và tổ chức hoạt động giữ gìn vệ sinh chung thường xuyên. Tổ chức dọn vệ sinh hàng ngày, duy trì "Tiếng trống sạch trường",....	CBQL, GVNV, học sinh	Trong năm học
1.2	An toàn và bảo đảm sức khỏe	Duy trì các phòng học và phòng chức năng phải đạt tiêu chuẩn về diện tích, độ sáng, độ thoáng khí, và vệ sinh. Thành lập tổ tư vấn tâm lý hoạt động hiệu quả với tối thiểu một buổi tư vấn chuyên đề/học kỳ.	CBQL, Giáo viên, Nhân viên tư vấn học sinh	Từ đầu năm học
1.3	Tiết kiệm và sử dụng bền vững tài nguyên	Lồng ghép nội dung giáo dục tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường vào môn học (môn TNXH, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm...), tổ chức ít nhất 1 chuyên đề giáo dục mỗi học kỳ.	Giáo viên	Trong năm học
2	Văn hóa tổ chức	Phát triển quy tắc ứng xử và văn hóa tổ chức trong trường học nhằm xây dựng môi trường làm việc và học tập chuyên nghiệp, tích cực		
2.1	Xây dựng và thực hiện hiệu quả quy tắc ứng xử	Nhà trường ban hành quy tắc ứng xử rõ ràng, tổ chức đánh giá định kỳ hàng năm, khuyến khích các ý kiến góp ý để hoàn thiện quy tắc.	CBQL, GVNV, học sinh	Trong năm học
2.2	Trao đổi kinh nghiệm	Tổ chức ít nhất 2 buổi trao đổi về phương pháp giảng dạy và nâng cao văn hóa ứng xử trong nhà trường (Chuyên môn sinh hoạt chuyên đề, nhân viên tư vấn tuyên truyền)	CBQL, Giáo viên, Nhân viên	Học kỳ 2

Tiêu chí/ Chỉ số	Tên tiêu chí/ Chỉ số	Nội dung, biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
B. TIÊU CHÍ VỀ NGƯỜI HỌC				
3	Phẩm chất đạo đức và văn hóa ứng xử	Học sinh thực hiện quy định pháp luật và thể hiện văn hóa ứng xử tích cực trong nhà trường		
3.1	Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật	Học sinh không em nào vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam, đặc biệt là: Không gây rối trật tự công cộng; không mua bán, tàng trữ, sử dụng chất cấm; không bạo lực học đường; không trộm cắp hoặc phá hoại tài sản; không vi phạm pháp luật về giao thông, không vi phạm quy tắc ứng xử trên không gian mạng; Chấp hành nội quy trường lớp; Tuân thủ quy chế kiểm tra và đánh giá. Nhà trường tổ chức cho HS ký cam kết thực hiện tốt các nội dung trên, đánh giá việc thực hiện cùng với đánh giá cuối học kỳ và cuối năm học.	Học sinh	Trong năm học
3.2	Ứng xử văn minh, đoàn kết, tôn trọng	Học sinh phải biết tôn trọng thầy cô, bạn bè, và nhân viên nhà trường; không phát ngôn gây mâu thuẫn; tích cực tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng sống và ứng xử văn minh	Học sinh	Trong năm học
4	Sức khỏe và phát triển năng lực	Học sinh được chăm sóc sức khỏe và phát triển năng lực thông qua các hoạt động giáo dục và trải nghiệm.	CBQL, GVNV, học sinh	Trong năm học
4.1	Chăm sóc sức khỏe, thể chất	Học sinh tích cực tham gia các hoạt động thể dục thể thao, giữ gìn vệ sinh cá nhân và môi trường xung quanh.	Học sinh	Trong năm học
4.2	Tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng	Tham gia các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm thực tế để phát triển kỹ năng cá nhân và ý thức cộng đồng. Các hoạt động tham gia có thể do nhà trường hoặc phối hợp gia đình, địa phương tổ chức.	Học sinh	Trong năm học
C. TIÊU CHÍ VỀ NGƯỜI DẠY				
5	Văn hóa ứng xử và đạo đức nghề nghiệp	Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện ứng xử mẫu mực và đảm bảo quy định pháp luật		
5.1	Ứng xử mẫu mực	CBGVNV phải tôn trọng học sinh, đồng nghiệp, cha mẹ/người giám hộ học sinh; không có hành vi bạo lực, xúc phạm, hay thiếu tôn trọng. Thể hiện thái độ bình tĩnh, hòa nhã khi giải quyết tình huống và góp ý với đồng nghiệp một cách xây dựng.	CBQL, GVNV	Trong năm học

Tiêu chí/ Chỉ số	Tên tiêu chí/ Chỉ số	Nội dung, biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
5.2	Thực hiện đúng quy định pháp luật	CBGVNV không không tham gia các hành vi trái pháp luật; không sử dụng rượu bia, đồ uống có cồn, chất kích thích, gây nghiện tại công sở trước và trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc, ngày trực, ngoài giờ làm việc khi đang có mặt ở trường; không vi phạm quy tắc ứng xử trên không gian mạng.	CBQL, GVNV	Trong năm học
6	Đổi mới và phát triển chuyên môn	Thường xuyên nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ trong hoạt động giáo dục		
6.1	Nâng cao năng lực chuyên môn	Thường xuyên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn. Cập nhật kiến thức mới, nâng cao khả năng giảng dạy và ứng dụng vào thực tế.	CBQL, GVNV	Trong năm học
6.2	Ứng dụng công nghệ trong nhiệm vụ	CBGVNV áp dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, chuyên đổi số trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu quả công việc.	CBQL, GVNV	Trong năm học
D. TIÊU CHÍ VỀ CHA MẸ HỌC SINH VÀ CỘNG ĐỒNG				
7	Hợp tác và ứng xử với nhà trường	Cha mẹ học sinh (CMHS) và cộng đồng tích cực hợp tác và tuân thủ quy định của nhà trường để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh		
7.1	Tham gia tích cực vào hoạt động giáo dục	CMHS tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế đồng thời có trách nhiệm trong việc phối hợp giáo dục con em.	CMHS và cộng đồng	Trong năm học
7.2	Tôn trọng quy định của nhà trường	Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn, trật tự, và nề nếp trong khu vực trường học.	CMHS và cộng đồng	Trong năm học
8	Đóng góp và hỗ trợ cộng đồng học đường	CMHS và cộng đồng đóng góp ý kiến xây dựng chương trình học và hỗ trợ tài nguyên cho nhà trường		
8.1	Góp ý xây dựng chương trình học	Tham gia đóng góp ý kiến về chương trình học và các hoạt động ngoại khóa nhằm đảm bảo tính phù hợp với thực tế (Thông qua các cuộc họp hoặc trao đổi trực tiếp,...).	CMHS và cộng đồng	Trong năm học
8.2	Hỗ trợ tài nguyên và nguồn lực	Đóng góp sách vở, đồ dùng học tập, hoặc các nguồn lực khác để hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; Khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, các tổ chức đoàn thể và địa phương để động viên học sinh học tập và phát triển nhà trường.	CMHS và cộng đồng	Trong năm học

III. TỔ CHỨC TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO

1. Tự đánh giá

- Nhà trường thành lập tổ tự đánh giá các tiêu chí văn hoá trường học (mỗi tiêu chí đánh giá có các chỉ số tương ứng) theo Hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

(Tự đánh giá theo Biểu hướng dẫn kèm theo Công văn số 498/SGDDĐT-VP ngày 28/02/2025 của Sở GD&ĐT Hướng dẫn thực hiện “Bộ tiêu chí văn hóa trường học trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh” gửi kèm theo Kế hoạch).

- Kết quả đánh giá tiêu chí văn hoá trường học theo 03 mức:

+ Từ **80 điểm trở lên**: Xếp loại **Tốt**.

+ Từ **60 đến dưới 80 điểm**: Xếp loại **Đạt**.

+ Dưới **60 điểm**: **Cần cải thiện**.

2. Thực hiện báo cáo

- Cuối năm học, trước ngày 10/7, nhà trường tự đánh giá, sau đó báo cáo kết quả về cấp trên theo quy định. Nếu kết quả đánh giá đạt mức **“Cần cải thiện”**, nhà trường xây dựng kế hoạch và đề ra biện pháp tự khắc phục hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện để kịp thời khắc phục trước năm học mới.

- Công bố công khai kết quả tự đánh giá trên trang thông tin điện tử, bảng tin của trường hoặc các hình thức công bố công khai phù hợp khác để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng biết, giám sát.

"Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện "Bộ tiêu chí tiêu chí văn hoá trường học" của trường Tiểu học Tràng An, đề nghị CBGVNV và học sinh nhà trường nghiêm túc thực hiện. trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị kịp thời báo cáo về CBQL nhà trường để tổng hợp, rà soát, hoàn thiện, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- UBND phường (b/c);
- CBGVNV (t/h);
- CMHS (t/h);
- Trang TTĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Diệp

HƯỚNG DẪN

Thực hiện Bộ tiêu chí văn hóa trường học trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
(Theo Công văn số 498/SGDDĐT-VP ngày 28/02/2025 của Sở GD&ĐT)

I. Bảng mô tả các tiêu chí Văn hoá trường học

Nhóm tiêu chí	Tiêu chí / Chỉ số	Tên tiêu chí/ Chỉ số	Mô tả chi tiết	Căn cứ pháp lý	Phương pháp đánh giá	Điểm	Điểm trừ
NHÀ TRƯỜNG	1	Cơ sở vật chất và môi trường giáo dục	Đảm bảo cơ sở vật chất đạt chuẩn, tạo không gian học tập an toàn, thân thiện và bền vững.				
	1.1	Khuôn viên học tập xanh, sạch, đẹp	Bố trí ít nhất 20% diện tích là không gian xanh; đảm bảo vệ sinh cảnh quan và tổ chức hoạt động giữ gìn vệ sinh chung thường xuyên.	Nghị quyết 17-NQ/TU; Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT; Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT	Kiểm tra trực tiếp, đánh giá hình ảnh trước/sau	5	- Nếu chỉ có từ 10-20% theo yêu cầu ở mục “Mô tả chi tiết”: trừ 2 điểm; - Nếu dưới 10% theo yêu cầu ở mục “Mô tả chi tiết”: trừ 5 điểm.
	1.2	An toàn và bảo đảm sức khỏe	Các phòng học và phòng chức năng phải đạt tiêu chuẩn về diện tích, độ sáng, độ thoáng khí, và vệ sinh. Có tổ tư vấn tâm lý hoạt động hiệu quả với tối thiểu một buổi tư vấn chuyên đề/học kỳ.	Lệnh Giáo dục 2019; Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT; Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT; Thông tư 13/VBHN-BGĐT;	Kiểm tra hồ sơ quản lý CSVC, hồ sơ tư vấn tâm lý học đường, báo cáo kiểm tra	10	Nếu không đạt kiểm định chất lượng giáo dục: trừ 5 điểm.
	1.3	Tiết kiệm và sử dụng bền vững tài nguyên	Lồng ghép nội dung giáo dục tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường vào môn học, tổ chức ít nhất một chuyên đề giáo dục mỗi học kỳ.	Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT	KHGD, chương trình công tác (các tiết dạy chuyên đề; ngoại khoá STEM...)	5	- Không tổ chức các nội dung theo yêu cầu ở mục “Mô tả chi tiết”: trừ 5 điểm.
	2	Văn hóa tổ chức	Phát triển quy tắc ứng xử và văn hóa tổ chức trong trường học nhằm xây dựng môi trường làm việc và học tập chuyên nghiệp, tích cực.				
	2.1	Xây dựng và thực hiện hiệu quả quy tắc ứng xử	Ban hành quy tắc ứng xử rõ ràng, tổ chức đánh giá định kỳ hàng năm, khuyến khích các ý kiến góp ý để hoàn thiện quy tắc.	Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT	Quy tắc ứng xử của đơn vị, phỏng vấn.	10	- Không có bộ Quy tắc ứng xử như mục “Mô tả chi tiết”: trừ 10 điểm; - Mỗi trường hợp vi phạm trừ 1 điểm.

Nhóm tiêu chí	Tiêu chí / Chỉ số	Tên tiêu chí/ Chỉ số	Mô tả chi tiết	Căn cứ pháp lý	Phương pháp đánh giá	Điểm	Điểm trừ
	2.2	Trao đổi kinh nghiệm	Tổ chức tối thiểu hai buổi trao đổi mỗi năm về phương pháp giảng dạy và nâng cao văn hóa ứng xử trong nhà trường.	Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT	Kế hoạch giáo dục, chương trình công tác, hình ảnh minh họa	5	- Không tổ chức thực hiện các nội dung theo yêu cầu ở mục ‘Mô tả chi tiết’: trừ 5 điểm; - Nếu tổ chức thực hiện theo nội dung ở mục “Mô tả chi tiết” 01 buổi: trừ 2 điểm.
NGƯỜI HỌC	3	Phẩm chất đạo đức và văn hóa ứng xử	Học sinh thực hiện quy định pháp luật và thể hiện văn hóa ứng xử tích cực trong nhà trường.				
	3.1	Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật	Không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam, đặc biệt là: Không gây rối trật tự công cộng; không mua bán, tàng trữ, sử dụng chất cấm; không bạo lực học đường; không trộm cắp hoặc phá hoại tài sản; không vi phạm pháp luật về giao thông, không vi phạm quy tắc ứng xử trên không gian mạng. Chấp hành nội quy trường lớp; Tuân thủ quy chế thi cử và đánh giá.	Luật Trẻ em 2016; Quyết định 3488/QĐ-UBND	Không có trường hợp vi phạm	10	Mỗi 02 học sinh vi phạm trừ 1 điểm, trừ tối đa 10 điểm.
	3.2	Ứng xử văn minh, đoàn kết, tôn trọng	Tôn trọng thầy cô, bạn bè, và nhân viên nhà trường; không phát ngôn gây mâu thuẫn; tích cực tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng sống và ứng xử văn minh	Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT; Quyết định 3488/QĐ-UBND	Không có trường hợp vi phạm	5	Mỗi 01 học sinh vi phạm trừ 1 điểm, trừ tối đa 5 điểm.
	4	Sức khỏe và phát triển năng lực	Học sinh được chăm sóc sức khỏe và phát triển năng lực thông qua các hoạt động giáo dục và trải nghiệm				
	4.1	Chăm sóc sức khỏe, thể chất	Tham gia các hoạt động thể dục thể thao, giữ gìn vệ sinh cá nhân và môi trường xung quanh.	Luật Giáo dục 2019	Kiểm tra thời khóa biểu, báo cáo từ GV thể chất	5	Không tổ chức thực hiện nội dung theo yêu cầu ở mục “Mô tả chi tiết”: trừ 5 điểm.
	4.2	Tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng	Tham gia các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm thực tế, chương trình hướng nghiệp để phát triển kỹ năng cá nhân và ý thức cộng đồng.	Quyết định 3488/QĐ-UBND	Kiểm tra hồ sơ tổ chức hoạt động	5	Không tổ chức thực hiện các nội dung theo yêu cầu ở mục “Mô tả chi tiết”: trừ 5 điểm.

Nhóm tiêu chí	Tiêu chí / Chỉ số	Tên tiêu chí/ Chỉ số	Mô tả chi tiết	Căn cứ pháp lý	Phương pháp đánh giá	Điểm	Điểm trừ
NGƯỜI DẠY	5	Văn hóa ứng xử và đạo đức nghề nghiệp	Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện ứng xử mẫu mực và đảm bảo quy định pháp luật				
	5.1	Ứng xử mẫu mực	Giáo viên cần tôn trọng học sinh, đồng nghiệp, cha mẹ/người giám hộ học sinh. Không có hành vi bạo lực, xúc phạm, hay thiếu tôn trọng. Thể hiện thái độ bình tĩnh, hòa nhã khi giải quyết tình huống và góp ý với đồng nghiệp một cách xây dựng.	Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT	Kiểm tra báo cáo nhà trường, phỏng vấn	5	Mỗi trường hợp vi phạm trừ 1.0 điểm; trừ tối đa 5 điểm.
	5.2	Thực hiện đúng quy định pháp luật	CBGVNV không tham gia các hành vi trái pháp luật; không sử dụng rượu bia, đồ uống có cồn, chất kích thích, gây nghiện tại công sở trước và trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc, ngày trực, ngoài giờ làm việc khi đang có mặt ở trường; không vi phạm quy tắc ứng xử trên không gian mạng	Luật Giáo dục 2019; Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT	Không có trường hợp vi phạm quy định pháp luật	5	Mỗi trường hợp vi phạm trừ 1 điểm; trừ tối đa 5 điểm.
	6	Đổi mới và phát triển chuyên môn	Thường xuyên nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ trong hoạt động giáo dục.				
	6.1	Nâng cao năng lực chuyên môn	Thường xuyên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn. Cập nhật kiến thức mới, nâng cao khả năng giảng dạy và ứng dụng vào thực tế.	Thông tư số 28/2020/TT-GDĐT ngày 04/9/2020;	Kiểm tra kế hoạch, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng	5	Mỗi trường hợp không hoàn thành kế hoạch BDTX, các khóa tập huấn, bồi dưỡng khác: trừ 1 điểm.
	6.2	Ứng dụng công nghệ trong nhiệm vụ	CBGVNV áp dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu quả công việc.	Nghị quyết 17-NQ/TU	Căn cứ Quyết định công nhận mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục	5	Căn cứ kết quả đánh giá mức độ Chuyển đổi số năm học - Đạt mức 3: 5 điểm; - Đạt mức 2: 3 điểm; - Đạt mức 1: 0 điểm

[illegible]